**QUY TRÌNH MUA/ĐÓNG MỚI TÀU BIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BIÊN SOẠN** | **THẨM ĐỊNH** | **PHÊ DUYỆT** |
| **BAN PC&QTRR**  **TRƯỞNG BAN** | **TỔ SOP VIMC**  **TỔ TRƯỞNG** | **TỔNG GIÁM ĐỐC** |
|  |  |  |
| **Nguyễn Quang Dũng** | **Lê Đông** | **Nguyễn Cảnh Tĩnh** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiên bản** | **Trang** | **Nội dung sửa đổi** |
|  |  | Xây dựng lần đầu |
|  |  |  |
|  |  |  |

**I. MỤC TIÊU**

Quy định thống nhất về nội dung, trình tự, các bước thực hiện dự án đầu tư tàu biển.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP tại các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp; HĐQT và BĐH doanh nghiệp.

- Áp dụng đối với dự án mua/đóng mới tàu biển có giá trị =>35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp.

**III. TÀI LIỆU LIÊN QUAN**

* Bộ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015.
* Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 và Nghị định số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
* Quy định về trình tự thủ tục và hồ sơ mua, bán tàu biển của doanh nghiệp.

**IV. CHÚ THÍCH**

**1. Giải thích thuật ngữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cụm từ viết tắt** | **Giải thích** |
| BM | Biểu mẫu |
| VIMC/Tổng công ty | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP |
| Đơn vị | Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của VIMC |
| NĐDPV | Người đại diện phần vốn của VIMC tại các doanh nghiệp có vốn góp |
| RACI | Ma trận RACI là một kỹ thuật nhằm làm rõ các công việc, trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân hoặc đơn vị, viết tắt của các chữ:  + R = Responsible: Đơn vị/Cá nhân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công việc.  + A = Accountable: Đơn vị/Cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm quyền quyết định/phê duyệt.  + C = Consulted: Đơn vị/Cá nhân được lấy ý kiến tham mưu.  + I = Informed: Đơn vị/Cá nhân được cung cấp thông tin khi có quyết định/phê duyệt. |

**2. Giải thích lưu đồ**

Bắt đầu/Kết thúc

Các bước xử lý

Kết nối các

bước xử lý

Điều kiện rẽ nhánh

Tài liệu đính kèm

Quy trình tiếp nối

**V. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

**1. Sơ đồ Quy trình**

**2. Diễn giải các bước**

**Bước 1: Phê duyệt kế hoạch; chủ trương mua, đóng mới tàu biển**

***\* Thẩm quyền phê duyệt****:* ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt sau khi NĐDPV trình VIMC chấp thuận.

(NĐDPV có văn bản báo cáo, xin ý kiến VIMC về việc chấp thuận để NĐDPV biểu quyết và quyết định đối với việc phê duyệt: Kế hoạch, chủ trương mua tàu biển; ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt dự án đầu tư tàu biển).

**Bước 1. Xây dựng kế hoạch, chủ trương mua/ đóng mới Tàu biển**

- HĐQT xây dựng các nội dung trình xin ý kiến VIMC, bao gồm:

(1) Kế hoạch mua/đóng mới tàu biển,

(2) Dự án đầu tư tàu biển (dự án tiền khả thi),

(3) Văn bản báo cáo, xin ý kiến: nội dung văn bản phải phân tích rõ sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm hoặc Đề án tái cơ cấu và/hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt; sự cần thiết của việc mua, đóng mới tàu biển; nhu cầu vận chuyển hàng hóa, biến động của thị trường mua bán tàu biển tại thời điểm dự kiến mua bán tàu biển, loại tàu, tuổi tàu, dự kiến nguồn vốn mua tàu, thông số kỹ thuật cơ bản của tàu biển dự kiến mua và các đề xuất, kiến nghị liên quan,

(4) Các tài liệu kèm theo: Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm hoặc Đề án tái cơ cấu và/hoặc kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt

Bước 2. Xem xét nội dung trình

VIMC xem xét nội dung trình, cho phép (hoặc không) HĐQT doanh nghiệp trình ĐHĐCĐ thường niên để xin ý kiến chấp thuận.

Bước 3. Xem xét chấp thuận nội dung trình

ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận nội dung trình,

**B1.2. Phê duyệt chủ trương**

- HĐQT chỉ đạo BĐH xây dựng dự án đầu tư tàu biển (dự án tiền khả thi) và trình tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty.

- ĐHĐCĐ phê duyệt đốivới dự án mua/đóng mới tàu biển có giá trị =>35% tổng giá trị tài sản.

- HĐQT phê duyệt đối với dự án mua/đóng mới tàu biển có giá trị từ 5% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản.

- *Hồ sơ xin phê duyệt chủ trương gồm*:

+ Văn bản báo cáo, xin ý kiến: nội dung văn bản phải phân tích rõ sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm hoặc Đề án tái cơ cấu và/hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt; sự cần thiết của việc mua, đóng mới tàu biển; nhu cầu vận chuyển hàng hóa, biến động của thị trường mua bán tàu biển tại thời điểm dự kiến mua bán tàu biển, loại tàu, tuổi tàu, dự kiến nguồn vốn mua tàu, thông số kỹ thuật cơ bản của tàu biển dự kiến mua và các đề xuất, kiến nghị liên quan.

+ Dự án đầu tư tàu biển (dự án tiền khả thi).

+ Các tài liệu kèm theo gồm:

(+) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm hoặc Đề án tái cơ cấu và/hoặc kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty được ĐHĐCĐ phê duyệt.

(+) Tài liệu chứng minh các nội dung nêu tại văn bản báo cáo, xin ý kiến

**B1.3. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt dự án**

*=>* Kết quả đạt được: (1) Văn bản của VIMC chấp thuận để NĐDPV biểu quyết và quyết định đối với: Kế hoạch, chủ trương mua tàu biển, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt dự án đầu tư tàu biển.

(2) Nghị quyết của ĐHĐCĐ về: Kế hoạch, chủ trương mua tàu biển, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt dự án đầu tư tàu biển.

**Bước 2: Thẩm định Hồ sơ dự án của Hội đồng thanh lý và đầu tư Công ty**

- HĐQT giao BĐH triển khai thực hiện dự án đầu tư tàu biển.

- BĐH xây dựng Hồ sơ dự án đầu tư mua, đóng mới tàu biển trình Hội đồng thanh lý và đầu tư của Công ty.

- Hội đồng thanh lý và đầu tư của Công ty thẩm định, đánh giá Hồ sơ dự án đầu tư mua/đóng mới tàu biển.

- Hội đồng thanh lý và đầu tư lập Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định gửi BĐH.

- BĐH trình HĐQT Hồ sơ xin chấp thuận dự án đầu tư mua/đóng mới tàu biển, Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thanh lý và đầu tư.

**Bước 3. Phê duyệt dự án:**

***\* Thẩm quyền phê duyệt****:* HĐQT Công ty.

***-*** BĐH lập dự án khả thi trình HĐQT phê duyệt

*- Hồ sơ xin phê duyệt dự án gồm*:

+ Tờ trình trình HĐQT xin phê duyệt dự án của BĐH

+ Dự án đầu tư tàu biển (dự án khả thi)

+ Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Hội đồng thanh lý và đầu tư

+ Văn bản, Nghị quyết liên quan.

=> Kết quả đạt được:

Văn bản phê duyệt dự án mua, đóng mới tàu biển của HĐQT Công ty.

**Bước 4: Triển khai thực hiện**

- Sau khi thẩm định Hồ sơ dự án và được HĐQT chấp thuận dự án đầu tư tàu, BĐH triển khai thực hiện mua/đóng mới tàu: đàm phán, giao dịch mua/đóng mới tàu; lập Hồ sơ quyết định mua/đóng mới tàu sau khi có kết quả đàm phán, giao dịch và trình HĐQT.

- *Hồ sơ quyết định mua tàu biển gồm*:

+ Tờ trình xin phê duyệt kết quả giao dịch mua tài biển, trong đó nêu rõ kết quả lựa chọn tàu biển, gồm giá mua, điều khoản thanh toán, điều kiện giao nhận tàu, thời gian và địa điểm giao nhận tàu.

+ Tài liệu kèm theo gồm có: Dự án mua tàu đã được chấp thuận/Quyết định phê duyệt dự án của HĐQT, dự thảo hợp đồng mua tàu biển; bản sao giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm tàu biển; Báo cáo giám định kỹ thuật tàu biển của Đăng kiểm Việt Nam hoặc giám định viên độc lập được thành viên của Hiệp hội các tổ chức phân cấp tàu biển quốc tế (IACS) cấp chứng chỉ (nếu treo cờ Việt Nam); Bavs cáo giám định của Phòng kỹ thuật hoặc giám định viên độc lập (nếu treo cờ nước ngoài); Văn bản chấp thuận chủ trương cho vay vốn của tổ chức tín dụng (nếu dự án vay vốn); Biên bản thẩm định kết quả lựa chọn tàu của Hội đồng thanh lý và đầu tư Công ty.

- HĐQT phê duyệt Hồ sơ quyết định mua/đóng mới tàu.

- BĐH thực hiện giao dịch, hoàn tất thủ tục mua/đóng mới tàu biển.

**VI. RACI & KPI quy trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | | **HĐ TL&ĐT** | **NĐDPV** | **BĐH** | **HĐQT** | **ĐHĐCĐ** | **VIMC** | **KPI** |
| **TT** | **Nội dung** |  |  |  |  |  |  |  |
| B1 | Phê duyệt kế hoạch; chủ trương mua, đóng mới tàu biển |  |  |  |  |  |  |  |
| B1.1 | Phê duyệt kế hoạch |  | R | I | I | A2 | A1 | 1 ngày |
| B1.2 | Phê duyệt chủ trương |  | R | I | I | A2 | A1 |
| B1.3 | ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt dự án |  | I | I | I | R |  |
| B2 | Thẩm định, đánh giá Hồ sơ dự án của Hội đồng thanh lý và đầu tư Công ty | R |  | I | A |  |  | 5 ngày |
| B3 | Phê duyệt dự án | I | I | R | A |  | I | 3 ngày |
| B4 | Triển khai thực hiện |  |  | R | A |  | I | T |
|  | *\* A1: Chấp thuận cấp VIMC \* A2: Phê duyệt cấp ĐHĐCĐ*  *\* A: Phê duyệt cấp HĐQT \* T: là số ngày theo thực tế triển khai thực hiện hoạt động.* | | | | | | | |

**VII. Rủi ro và kiểm soát**

| **Bước thực hiện** | | **Mối nguy** | **Rủi ro** | **Kiểm soát** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Nội dung*** |
| B1 | Phê duyệt kế hoạch; chủ trương mua, đóng mới tàu biển |  |  |  |
| B1.1 | Phê duyệt kế hoạch | Kế hoạch không khả thi. | Xây dựng kế hoạch không sát với nhu cầu thực tế, không phù hợp khả năng tài chính. | Kế hoạch được xây dựng phải căn cứ thực tiễn tình hình thị trường, năng lực Công ty. |
| B1.2 | Phê duyệt chủ trương | Không phê duyệt, phê duyệt chậm. | Dự án không được chấp thuận về chủ trương. | Dự án đầu tư thuộc kế hoạch đã được phê duyệt, Hồ sơ trình phê duyệt đáp ứng được yêu cầu . |
| B1.3 | ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT phê duyệt dự án | Ủy quyền có thể bị vô hiệu khi ĐHĐCĐ ủy quyền quyền và nghĩa vụ của mình. | HĐQT không nhận được ủy quyền phê duyệt dự án khi ủy quyền bị vô hiệu, dự án không nằm trong kế hoạch năm đã được phê duyệt… | Việc ủy quyền này phải được thông qua bằng phiếu biểu quyết và nằm trong nội dung họp ĐHĐCĐ và không bị phản đối. |
| B2 | Thẩm định, đánh giá Hồ sơ dự án của Hội đồng thanh lý và đầu tư Công ty | Hồ sơ trình thẩm định không đạt yêu cầu, kéo dài thời gian thẩm định. | Hội đồng thanh lý và đầu tư thẩm định không chính xác, thiếu khách quan. | Hội đồng thanh lý và đầu tư rà soát Hồ sơ thẩm định đảm bảo phù hợp yêu cầu lập Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định ngay sau khi có kết quả thẩm định. |
| B3 | Phê duyệt dự án | Dự án không được chấp thuận. | Dự án không được phê duyệt hoặc thời gian phê duyệt bị kéo dài. | Hồ sơ xin phê duyệt dự án phải đảm bảo yêu cầu, phải nêu rõ sự cần thiết của việc đầu tư tàu biển. |
| B4 | Triển khai thực hiện | Tìm tàu biển để mua không đạt yêu cầu, thời gian tìm tàu kéo dài. | Hồ sơ quyết đầu định đầu tư tàu không được HĐQT chấp thuận. | Cần thực hiện tìm kiếm tàu biển và giao dịch, đàm phán đúng tiêu chí đề ra, khẩn trương lập hồ sơ quyết định đầu tư tàu biển ngay sau khi có kết quả đàm phán. Hoàn tất hồ sơ sau khi giao dịch kết thúc. |

**VIII. Hồ sơ lưu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên hồ sơ lưu** | **Người lưu/Nơi lưu** | **Thời gian lưu** |
| 1 | Kế hoạch mua/đóng mới tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH | Theo quy định |
| 2 | Hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH |
| 3 | Hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH |
| 4 | Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định Dự án đầu tư tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH |
| 5 | Hồ sơ xin chấp thuận dự án đầu tư tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH |
| 6 | Hồ sơ quyết định mua/đóng mới tàu biển | NĐDPV, HĐQT, BĐH |

**IX. Biểu mẫu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên biểu mẫu** | **Mã hiệu** |
| 1 | Dự án đầu tư tàu biển | BM01.DAĐTTB |
| 2 | Biên bản/Báo cáo kết quả thẩm định | BM02.BB/BC.KQTĐ |